

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm
giai đoạn 2026 - 2030 xã Hải Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI QUANG
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hải Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã đề nghị ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 xã Hải Quang; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 xã Hải Quang, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Tập trung khai thác mọi tiềm năng, lợi thế, huy động sức mạnh tổng hợp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp truyền thống; Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh; quyết tâm xây dựng xã Hải Quang đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, văn minh, giàu đẹp.

2. Các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội chủ yếu

(1). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đến hết năm 2030 ước đạt 890 tỷ đồng.

(2). Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 110 triệu đồng trở lên.

(3). Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 5%/năm trở lên.

(4). Giá trị sản phẩm thu hoạch /1hecta đất trồng trọt đạt 250 triệu đồng/năm trở lên; sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy hải sản đạt 5.500 tấn/năm.

(5). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 còn dưới 1%.

(6). Đến năm 2030: Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,5%; tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

(7). Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2030 đạt 100%; Phân đầu xây mới 01 trường Trung học phổ thông trên địa bàn xã.

(8). Đến năm 2030: Gia đình văn hóa đạt 98,5%; xóm văn hóa đạt 100%.

(9). Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2030 đạt 100%.

(10). Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 đạt 95%.

(11). Đến năm 2030: Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(12). Hình thành từ 01 đến 02 khu dân cư tập trung với hạ tầng kỹ thuật hiện đại, thông minh.

(13). Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; 100% xóm, cơ quan, đơn vị giữ vững danh hiệu “An toàn về an ninh trật tự”.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

3.1. Về phát triển kinh tế, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường

- Nhiệm vụ: Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; thực hiện chuyển đổi số toàn diện; tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Giải pháp:

+ Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp sau sáp nhập; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, chợ, dịch vụ hậu cần nghề cá, khu dân cư tập trung; hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tập trung huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đặc biệt các nguồn lực ngoài ngân sách. Phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững, tham gia vào sản xuất chuỗi giá trị toàn cầu. Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất có quy mô lớn, sinh thái, hữu cơ, an toàn.

+ Ưu tiên đầu tư cho ứng dụng khoa học công nghệ và thương mại hóa các ý tưởng sáng tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh.

+ Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, hợp lý nguồn tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện.

3.2. Về phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân

- Nhiệm vụ: Phát triển toàn diện các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; chú trọng công tác dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; xây dựng con người Hải Quang phát triển toàn diện cả về đạo đức, trí tuệ, thể chất đảm bảo đầy đủ các năng lực cho hội nhập.

- Giải pháp:

+ Tập trung nguồn lực đầu tư, bổ sung, nâng cấp các điều kiện để trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ về số lượng, cơ cấu, đảm bảo về chất lượng. Quyết liệt đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ số”, phổ cập kiến thức số, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

+ Xây dựng mạng lưới Y tế cơ sở hiện đại và nâng cao năng lực phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Quản lý chặt chẽ giá và chất lượng thuốc, đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nhất là trong các doanh nghiệp, các trường học trên địa bàn.

+ Phát triển thiết chế văn hóa, thể thao; xây dựng lối sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Nâng cao tính bền vững của tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, xã văn hóa, xóm văn hóa, làm mới và lan tỏa giá trị các sự kiện, lễ hội, nghệ thuật cộng đồng.

+ Phát triển xã hội hài hòa, thực hiện giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo sinh kế, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo an sinh xã hội. Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, nhân dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ thiết yếu, có chất lượng.

3.3. Về quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội

- Nhiệm vụ: Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ phát sinh phức

tập từ cơ sở; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân.

- Giải pháp: Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an, quân sự địa phương, dân quân tự vệ; thực hiện tốt công tác nắm tình hình, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đảm bảo an ninh trật tự; tổ chức tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phối hợp ba lực lượng trong đảm bảo an ninh địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tham gia giám sát và vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.
4. Hội đồng nhân dân xã kêu gọi toàn thể cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hải Quang khóa XX, kỳ họp thứ Mười Tám thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- UBND-UB MTTQVN xã;
- Như Điều 2;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hoàng Đình Trung